

Chương IX
CÁC NƯỚC CHÂU Á
GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI
(1918 – 1939)

Bài 29
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ
(1918 – 1939)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Phong trào Ngũ tứ và sự mở đầu thời kì cách mạng dân chủ mới ở Trung Quốc. Những diễn biến chính của cách mạng Trung Quốc trong thập niên 20 và 30 của thế kỉ XX.

– Những đặc điểm của phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ trong những năm 1918 – 1939 do giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo, đứng đầu là M. Gan-đi.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện khả năng xử lí tư liệu để hiểu bản chất, ý nghĩa của vấn đề lịch sử.

– Rèn luyện kĩ năng so sánh, đối chiếu các sự kiện lịch sử khác nhau.

3. Về thái độ

– Có nhận thức đúng đắn về tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc của các dân tộc bị áp bức, giành độc lập dân tộc.

- Nhận thức được những mất mát, hi sinh, khó khăn, gian khổ mà các dân tộc phải trải qua trên con đường đi đến độc lập dân tộc. Từ đó, hiểu rõ giá trị vĩnh hằng của chân lí: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Trong vòng 20 năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, ở châu Á đã diễn ra những chuyển biến to lớn về tình hình kinh tế, chính trị – xã hội. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, thắng lợi của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga đã mở ra một thời kì phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á. Tại Trung Quốc và Ấn Độ – hai nước lớn nhất ở châu Á – phong trào giải phóng dân tộc bước sang một thời kì phát triển mới.

- Ở Trung Quốc, Phong trào Ngũ tứ đã mở đầu cho cuộc cách mạng dân chủ mới, tiếp diễn trong suốt 30 năm và kết thúc vào năm 1949. Phong trào Ngũ tứ đã thúc đẩy phong trào công nhân phát triển, dẫn đến việc thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1921. Những năm tiếp theo, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân Trung Quốc đã tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng nhằm đánh đổ các tập đoàn quân phiệt Bắc Dương (1926 – 1927). Sau Chiến tranh Bắc phạt là thời kì Nội chiến Quốc – Cộng, kéo dài trong 10 năm, cho đến khi phát xít Nhật mở rộng xâm lược ra toàn lãnh thổ Trung Quốc. Do tính phức tạp, chằng chéo của các sự kiện lịch sử, GV không nên đi sâu vào miêu tả, trình bày chi tiết mà chủ yếu hệ thống hoá kiến thức, đề cập đến những vấn đề cơ bản của phong trào cách mạng Trung Quốc thời kì này.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh dâng cao ở Ấn Độ. Sự xuất hiện của Gan-đi cùng đường lối đấu tranh bất bạo động, bất hợp tác của ông đã tạo ra bước ngoặt vô cùng quan trọng cho cách mạng Ấn Độ. Phong trào diễn ra sôi nổi, trải qua các chiến dịch bất hợp tác với thực dân Anh do Đảng Quốc đại và Gan-đi khởi xướng. Trong các phong trào nói trên, Gan-đi đã áp dụng biện pháp tẩy chay hàng hoá Anh, chống việc độc quyền muối, không nộp thuế... Phong trào đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia và trên thực tế đã liên kết được tất cả các lực lượng chính trị thành một mặt trận thống nhất.

- Cần lưu ý, Đảng Cộng sản Ấn Độ ra đời trong phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân và phong trào công nhân Ấn Độ, nhưng chưa đủ điều kiện và sức mạnh để nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng. Trong những điều kiện lịch sử, hoàn cảnh xã hội, văn hoá, tôn giáo của Ấn Độ, chủ nghĩa Gan-đi và con

đường đấu tranh bất bạo động của ông đã tập hợp được đông đảo quần chúng và đưa cách mạng Ấn Độ đến thắng lợi.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ các nước châu Á.
- Tranh, ảnh tư liệu về Trung Quốc và Ấn Độ từ năm 1918 đến năm 1939.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể nhắc lại tình hình châu Á trong những năm 1918 – 1939 với những chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội. Trong bối cảnh đó, ở Trung Quốc và Ấn Độ, phong trào giải phóng dân tộc cũng bước sang một thời kì phát triển mới.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Phong trào cách mạng ở Trung Quốc (1919 – 1939)

1. Phong trào Ngũ tứ và sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc

Trong mục này, GV cần làm rõ hai ý chính : *một là*, phong trào Ngũ tứ (bùng nổ ngày 4 – 5 – 1919) có điểm gì mới so với phong trào yêu nước nửa sau thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ở Trung Quốc ; *hai là*, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập trên cơ sở nào.

– Trước hết, GV cần làm rõ nguyên nhân bùng nổ phong trào Ngũ tứ, lưu ý đến những nhân tố bên trong và bên ngoài (Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, quyết định bất công của các nước đế quốc về vấn đề Sơn Đông, tác động của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga...).

– GV hướng dẫn HS khai thác nội dung trong SGK để tìm ra những điểm mới của phong trào Ngũ tứ (lan rộng khắp cả nước, tính quần chúng rộng lớn, lực lượng giai cấp công nhân đóng vai trò nòng cốt, mục tiêu đấu tranh chống đế quốc và chống phong kiến triệt để, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử Trung Quốc : từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới). Cần lưu ý đến tính chất chống đế quốc của phong trào thông qua các khẩu hiệu đấu tranh (nếu so với Cách mạng Tân Hợi năm 1911, phong trào chỉ dừng lại ở mục tiêu đánh đổ Mãn Thanh, chống phong kiến mà thôi).

– Về sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, GV cần làm rõ quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Trung Quốc, sự lớn mạnh của phong trào công nhân trước và sau phong trào Ngũ tứ. Cần lưu ý rằng, chủ nghĩa Mác – Lênin vào Trung Quốc cũng phải trải qua sự cọ xát với các trào lưu tư tưởng khác (như các tư tưởng tư sản, chủ nghĩa vô chính phủ, CNXH giả hiệu...) để khẳng định ưu thế của mình trong phong trào công nhân.

2. Chiến tranh Bắc phạt (1926 – 1927) và Nội chiến Quốc – Cộng (1927 – 1937)

Trong mục này, GV không nên đi sâu vào các diễn biến hoặc miêu tả sự kiện diễn ra trong thời kì này, mà chủ yếu hệ thống hoá các vấn đề cơ bản nhất cho HS.

– Cần lưu ý rằng, từ sau khi Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập, toàn bộ lịch sử phong trào cách mạng Trung Quốc gắn liền với các cuộc nội chiến cách mạng. Trong tiến trình này, lực lượng cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã trải qua cuộc đấu tranh vô cùng khó khăn, gian khổ, những bước thăng trầm, nhưng đã dần dần lớn mạnh, trưởng thành và tiến tới giành được thắng lợi cuối cùng. Trong thời kì 1924 – 1937, đã diễn ra cuộc Nội chiến cách mạng lần thứ nhất (1924 – 1927) mà đỉnh cao nhất là cuộc Chiến tranh Bắc phạt (1926 – 1927) và nội chiến cách mạng lần thứ hai hay Nội chiến Quốc – Cộng (1927 – 1937).

– Về cuộc Chiến tranh Bắc phạt, GV hướng dẫn HS nắm được những diễn biến chính theo nội dung SGK. Cần lưu ý đến nguyên nhân thất bại của Chiến tranh Bắc phạt : sự phản bội của tập đoàn Tưởng Giới Thạch, Tương quan lực lượng không có lợi cho cách mạng, sai lầm về đường lối (chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, thoả hiệp, nhượng bộ với tập đoàn Tưởng Giới Thạch...) của những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc.

– Về cuộc Nội chiến Quốc – Cộng (1927 – 1937), HS cần nắm những ý chính như đã nêu trong SGK. Cần lưu ý đến những thiệt hại nghiêm trọng của lực lượng cách mạng trong lần vây quét thứ năm của quân đội Tưởng Giới Thạch. Chính vì vậy, Hồng quân công nông phải tiến hành cuộc Vạn lí trường chinh. Sự kiện Mao Trạch Đông lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản là bước ngoặt lịch sử của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ năm 1937, cách mạng trung Quốc chuyển sang thời kì kháng chiến chống phát xít Nhật.

Mục II – Phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ (1918 – 1939)

1. Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1918 – 1929

- Trước hết, GV giúp HS nhận thức được những nguyên nhân làm bùng nổ cao trào đấu tranh rộng lớn của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (gánh nặng chiến tranh, chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa, các đạo luật phản động được ban hành, mâu thuẫn xã hội gay gắt...).

- Về những diễn biến chính của cao trào đấu tranh, nên để HS tự tìm hiểu trong phần chữ nhỏ SGK, lưu ý các em về tính quần chúng rộng lớn, sự tham gia của công nhân, nông dân, hình thức đấu tranh phong phú...

- Cần nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Ấn Độ thông qua Đảng Quốc đại, tiêu biểu là Gan-đi và con đường đấu tranh bất bạo động, bất hợp tác. Đây là nét đặc trưng của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ. Đặc điểm này xuất phát từ những điều kiện lịch sử, dân tộc, tôn giáo, so sánh lực lượng giữa các giai cấp xã hội ở Ấn Độ. Tư tưởng của Gan-đi đã trở thành cơ sở đường lối cứu nước của Đảng Quốc đại, được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng. Tuy nhiên, trong thực tế đấu tranh, quần chúng cách mạng nhiều khi đã vượt qua giới hạn của chủ trương bất bạo động.

- Cần lưu ý đến sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Ấn Độ (12 - 1925) trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, trong bối cảnh lịch sử cụ thể ở Ấn Độ, Đảng Cộng sản chưa đủ điều kiện nắm quyền lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Phong trào độc lập dân tộc trong những năm 1929 - 1939

- GV hướng dẫn HS nắm được những diễn biến chính của phong trào cách mạng Ấn Độ trong thập niên 30 của thế kỉ XX, thông qua phần chữ nhỏ trong SGK. Cần lưu ý rằng, những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình Ấn Độ, thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh chống thực dân Anh kéo dài trong suốt thập niên 30.

- Hình thức đấu tranh của quần chúng là những chiến dịch bất hợp tác do Đảng Quốc đại và Gan-đi phát động. Mục tiêu đấu tranh là giành độc lập hoàn toàn cho Ấn Độ, đánh dấu một bước tiến mới của phong trào cách mạng trong giai đoạn này. Để đối phó với phong trào cách mạng, thực dân Anh tăng cường khủng bố, đàn áp, đồng thời còn thực hiện chính sách mua chuộc, chia rẽ hàng ngũ cách mạng. Tuy nhiên phong trào vẫn diễn ra sôi động, liên kết đông đảo lực lượng cách mạng tham gia.

– Tháng 9 – 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phong trào cách mạng Ấn Độ bước sang một thời kì phát triển mới.

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS điểm lại những nét chính của phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ. Sự khác nhau giữa hai phong trào cách mạng xuất phát từ những điều kiện lịch sử cụ thể của từng nước.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Nêu tính chất triệt để, ý nghĩa của phong trào Ngũ tứ, tác động đến sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Câu 2. Tập trung vào những diễn biến chính theo mục 2 (phần I SGK).

Câu 3. Nên lập bảng so sánh để làm rõ sự khác nhau giữa phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ so với Trung Quốc.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phong trào Ngũ tứ

Ngày 4 – 5 – 1919, hơn 3 000 học sinh Bắc Kinh đã tập hợp trước Quảng trường Thiên An Môn, tiến hành biểu tình, thị uy trên các đường phố Bắc Kinh. Học sinh biểu tình mang theo cờ, biểu ngữ với các khẩu hiệu "Ngoại tranh quốc quyền, nội trừng quốc tặc" (đối với bên ngoài : giành lại chủ quyền đất nước, đối với bên trong : trừng trị bọn bán nước), "Trung Quốc là của người Trung Quốc", "Phế bỏ Hiệp ước 21 điều", "Thề chết giành lại Thanh Đảo"... Những người biểu tình đòi xử tử ba tên gian tặc bán nước : Tào Nhữ Lâm (người trực tiếp kí kết Hiệp ước 21 điều), Lục Tôn Dư, Chương Tông Tường...

Ngày hôm sau (5 – 5), học sinh toàn Bắc Kinh tổ chức bãi khoá để phản đối hành động đàn áp của Chính phủ quân phiệt Bắc Kinh. Học sinh thành lập "Hội liên hiệp học sinh Bắc Kinh" để thống nhất hành động, tổ chức rải truyền đơn trong thành phố và đánh điện đi các thành phố cả nước kêu gọi hưởng ứng cuộc đấu tranh của học sinh Bắc Kinh. Học sinh còn tổ chức các đoàn diễn thuyết về tình cảnh mất nước và nổi thối khổ của những người mất nước với nhân dân ở Bắc Kinh và một số thành phố lân cận. Báo chí đương thời mô tả lại cảnh người giảng thì "nước mắt rưng rưng mà nói", còn người nghe thì "che mặt

mà khóc", "nhiệt huyết của mọi người sôi sục căm thù". Hưởng ứng lời kêu gọi của học sinh Bắc Kinh, học sinh các thành phố Thiên Tân, Thượng Hải, Nam Kinh, Vũ Hán, Tế Nam, Trường Sa, Trùng Khánh, Quảng Châu... đều tổ chức mít tinh và biểu tình thị uy với quy mô to lớn...

(Theo : Đặng Đức An, *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*, Tập 2,
NXB Giáo dục, H., 2000, tr. 204 – 205)

2. Về những hoạt động của M. Gan-đi

Hoạt động chính trị của Gan-đi bắt đầu từ rất sớm. Xuất thân từ một gia đình thuộc đẳng cấp trên ở Gu-gia-rát, tiếp thu học vấn ở Anh từ năm 1903 đến 1914, ông sống ở Nam Phi và làm việc trong văn phòng luật sư. Trong hơn 10 năm ở đây, Gan-đi đã hình thành những quan điểm chính trị và phương pháp đấu tranh của mình, đó là đường lối bất bạo động, kiên trì chân lí Satyagraha (Satya – chân lí, agraha – nắm lấy). Năm 1915, khi trở về Tổ quốc, được sự ủng hộ của giới tư sản Gu-gia-rát, ông thành lập ở thành phố A-ma-ha-bát một trung tâm truyền bá tư tưởng Satyagraha và tiến hành các chiến dịch bất hợp tác chống thực dân Anh.

J. Nê-ru đánh giá Gan-đi như sau : "Gan-đi tới không khác gì một luồng gió trời mát mẽ, mạnh mẽ, khiến chúng ta tự phơi mình ra và hít thở thật sâu. Ông như một chùm ánh sáng chọc thủng màn đêm và lật bỏ những gì che mắt chúng ta... Ông không đi từ trên cao xuống, hình như ông nổi lên từ trong hàng triệu người của Ấn Độ".

(Theo : Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Ấn Độ*,
NXB Giáo dục, H., 1995, tr. 108 – 109)